

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 196/2024/HS-ST

Ngày: 16/8/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Thị Bạ.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Văn C, sinh năm 1981 tại tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú: **Ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh**; chỗ ở: **1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lâm Văn C1** và bà **Thạch Thị N**; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Lê Kiều N1**, sinh năm 1982; địa chỉ: **Ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Long An**.

- Người làm chứng: Ông **Đinh Văn H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 03/2024, bà **Nguyễn Lê Kiều N1** có quen **Lâm Văn C** thông qua mạng xã hội và cả hai nảy sinh quan hệ tình cảm.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/03/2024, bà N1 đến phòng trọ của Chiêu tại địa chỉ 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương rồi cả hai cùng đi ăn uống đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày về lại phòng trọ của C, bà N1 nói mệt nên C chở N1 đến nhà nghỉ L địa chỉ 5 khu phố H, phường T, thành phố T, Bình Dương gần phòng trọ của Chiêu để nghỉ ngơi. Tại đây, khi đang đứng trước khu vực trước quầy lễ tân của nhà nghỉ, bà N1 muốn đi về và đòi lấy lại túi xách do Chiêu đang cầm trên tay thì C không đồng ý cho N1 về. Lúc này, C bực tức việc bà N1 không nghe lời và ghen tuông do bà N1 thường xuyên nhắn tin với người yêu cũ nên C lấy túi xách của bà N1 đánh vào đầu 02 cái làm bà N1 té ngã xuống đất bị choáng. Chiêu lấy trong túi xách của bà N1 ra 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone 12 Promax và 01 điện thoại Oppo Reno 10 rồi đập xuống đất gây hư hỏng. Sau đó, C nhặt 02 điện thoại di động của bà N1 để vào lại trong túi xách và đưa bà N1 về. Sau đó, bà N1 đến Công an thành phố T để trình báo sự việc. Lực lượng công an đã đến phòng trọ của Chiêu theo sự chỉ dẫn của bà N1 và mời Chiêu về trụ sở làm việc. Tại đây, C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu Gold đã bị hư hỏng (bề mặt trước, sau, không mở nguồn điện thoại được).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo Reno 10 màu xanh đã bị hư hỏng (bề mặt trước, không mở nguồn điện thoại được).

Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T ngày 01/4/2024, kết luận: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng IPHONE 12 Promax màu Gold đã bị hư hỏng (bề mặt trước, sau, không mở nguồn điện thoại được) có giá khắc phục, sửa chữa là 5.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO RENO 10 màu xanh đã bị hư hỏng (bề mặt trước, không mở nguồn điện thoại được) có giá khắc phục, sửa chữa là 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 7.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 201/CT-VKS-TA ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lâm Văn C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lâm Văn C từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu Gold và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo Reno 10 màu xanh đều bị hư hỏng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà Nguyễn Lê Kiều N1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Lê Kiều N1 yêu cầu bị cáo Lâm Văn C bồi thường chi phí sửa chữa 02 điện thoại bị hư hỏng số tiền 12.000.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với hành vi của Lâm Văn C dùng túi xách đánh vào đầu bà Nguyễn Lê Kiều N1 nhưng không gây thương tích. Bà N1 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của Lâm Văn C là có căn cứ.

- Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa 02 điện thoại bị hư hỏng số tiền 12.000.000 đồng, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định, bị hại không còn yêu cầu, ý kiến gì khác.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã rất ăn năn, hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm người công dân có ích cho xã hội, bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Văn C phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Dựa vào lời khai của bị cáo, Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T ngày 01/4/2024, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/3/2024, tại địa chỉ 5 khu phố H, phường T, thành phố T, Bình Dương, Lâm Văn C đã có hành vi cố ý làm hư hỏng 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu Gold và 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo Reno 10 màu xanh trị giá 7.500.000 đồng của bà Nguyễn Lê Kiều N1, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Lâm Văn C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm trọng xứng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà **Nguyễn Lê Kiều N1** yêu cầu bị cáo **Lâm Văn C** phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị làm hư hỏng tổng số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu Gold và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo Reno 10 màu xanh đều bị hư hỏng, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã trả lại cho bà **Nguyễn Lê Kiều N1**.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Các Điều 584, 585, 586, và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo **Lâm Văn C** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lâm Văn C** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo **Lâm Văn C** và bị hại bà **Nguyễn Lê Kiều N1** cụ thể:

Bị cáo **Lâm Văn C** có nghĩa vụ bồi thường cho bà **Nguyễn Lê Kiều N1** số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh